CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2023/CBTT	
V/v: Công bố thông tin báo cáo thường niên năm 2022	*TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi : Uỷ Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
2. Mã cổ phiếu: **KST**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 270A Lý Thường kiệt- Phường 14 Quận 10-TP HCM
4. Điện thoại: 08 38655343 Fax: 08 38 652487
5. Người thực hiện công bố thông tin:
   Người được UQ CBTT : Nguyễn Long– Phó Tổng giám đốc
   Điện thoại : cá nhân :0903 618 059, Công ty : 0838 645 433, nhà riêng:
6. Loại thông tin công bố:☐ 24h☐ 72h☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☑ định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/03/2023 tại đường dẫn: www.kasati.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT
(Ký ghi rõ họ tên)

Nguyễn Long

Signature Not Verified
Ký bởi: NGUYỄN LONG
Ký ngày: 15/3/2023 14:42:42

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
Năm báo cáo: 2022

TP. Hồ Chí Minh, 15/03/2023

MỤC LỤC

I. Thông tin chung 2
1. Thông tin khái quát 2
2. Quá trình hình thành và phát triển 2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 3
4. Định hướng phát triển 8
5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty 9

II. Tình hình hoạt động trong năm 10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 10
2. Tổ chức và nhân sự 11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 13
4. Tình hình tài chính 13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 15

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc 16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 16
2. Tình hình tài chính 16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai, giai đoạn 2021-2025 17

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty 18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty 20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 20

V. Quản trị công ty 22
1. Hội đồng quản trị 22
2. Ban Kiểm soát 24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 25

VI. Báo cáo tài chính 26
1. Ý kiến kiểm toán. 26
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 26

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần KASATI
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần KASATI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302826473 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 02/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 24/03/2022.
- Vốn điều lệ: 59.960.100.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 59.920.200.000 đồng.
- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP HCM
- Số điện thoại: 08-38655343
- Số fax: 08-38655487
- Website: http://www.kasati.com.vn
- Mã chứng khoán: KST

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần KASATI được đổi tên từ Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử (KASATI) tiền thân là Xí nghiệp Sửa chữa Thiết bị Thông tin II thành lập vào năm 1976;
- Ngày 08/10/1985 đổi tên thành Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Thiết bị Thông tin 2;
- Chính thức chuyển thể sang hình thức Công ty Cổ phần vào ngày 02/12/2002 (Giấy phép thành lập Công ty số: 470/QĐ-TCBĐ ngày 07/06/2002 của Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Bưu Điện về việc chuyển Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Thiết bị Thông tin II thành Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử), Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0302826473 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 02/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 01/06/2016).
- Ngày 16/03/2005 thành lập Chi nhánh KASATI Hà Nội theo quyết định số 09/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473-001 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 22/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 19/01/2015.
- Ngày 22/12/2009 thành lập Chi nhánh Đà Nẵng theo quyết định số 04/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473-002 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp ngày 08/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03 tháng 05 năm 2013.

- Ngày 29/12/2010 cổ phiếu Công ty Cổ phần KASATI (KASATI) chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán HNX theo giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số 701/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 30 tháng 09 năm 2010, với mã chứng khoán là KST.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và lắp ráp các thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và kinh doanh phần mềm tin học.
- Xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị viễn thông, tin học và điện tử.
- Chuyển giao công nghệ ngành viễn thông, tin học và điện tử.
- Kinh doanh vật tư, thiết bị và sản phẩm ngành viễn thông, tin học và điện tử.
- Dịch vụ viễn thông, tin học công cộng trong nước và quốc tế.
- Xây dựng các công trình viễn thông, tin học và điện tử.
- Kinh doanh bất động sản.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống điện lạnh, điện công nghiệp và dân dụng, hệ thống viễn thông, mạng máy tính (trừ tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
- Sửa chữa nhà. Trang trí nội thất, ngoại thất. Cho thuê nhà ở, văn phòng.
- Mua bán vật tư thiết bị điện, máy phát điện, hàng điện lạnh, vật liệu xây dựng.
- Mua bán, bảo dưỡng, sửa chữa xe ôtô, xe có động cơ, xe gắn máy, máy móc phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của xe ôtô, xe gắn máy, máy móc ngành xây dựng.
- Cho thuê thiết bị mạng - viễn thông - tin học - điện - điện tử và điện lạnh.
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình, giám sát thi công và khảo sát xây dựng).
- Tư vấn lập dự án đầu tư, Tư vấn đấu thầu. Lập tổng dự toán, dự toán công trình. Quản lý dự án. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng (đánh giá sự cố, lập phương án xử lý).
- Dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các ngành công nghiệp và dân dụng.

- Sản xuất, gia công và lắp đặt các sản phẩm cơ khí, trụ tháp ăng ten (không hoạt động tại trụ sở).
- Môi giới thương mại.
- Cho thuê kho bãi.
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ôtô, vận chuyển hành khách bằng ôtô theo hợp đồng
- Cung cấp dịch vụ Internet (ISP), Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet trong viễn thông (OSP)
- Hoạt động thiết kế chuyên dùng: Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp.
- Hoạt động chuyên môn khoa học, công nghệ: Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.
- Quảng cáo.
- Hoạt động thương mại điện tử.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng.
- Dịch vụ đóng gói.
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: giao nhận hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

❖ Địa bàn kinh doanh: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

Địa chỉ hoạt động của Công ty và các chi nhánh, văn phòng đại diện:

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +84 – 28 – 3865 5343 / 3865 5344
- Fax: +84 – 28 – 3865 2487
- Website: **www.kasati.com.vn**
- E-mail: **kasati@kasati.com.vn**

Chi nhánh Hà Nội:

- Địa chỉ: số 24 Tập thể Đài phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: +84 – 24 – 3565 8696 / 3565 8699
- Fax: +84 – 24 – 3565 8697

- E-mail: kasatihanoi@hn.vnn.vn

Chi nhánh Đà Nẵng:

- Địa chỉ: 38 Tạ Mỹ Duật, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng
  - Điện thoại: +84 – 511 – 3708345
  - Fax: +84 – 511 – 3628168
  - E-mail: hoabh.danang@kasati.com.vn

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Ban Kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên và có nhiệm kỳ là 05 năm. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.
- Các phòng ban: là những bộ phận trực tiếp điều hành công việc của Công ty theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Trong năm, Công ty có các phòng ban sau: Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Phòng kế toán thống kê tài chính, Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý

➢ *Sơ đồ tổ chức*

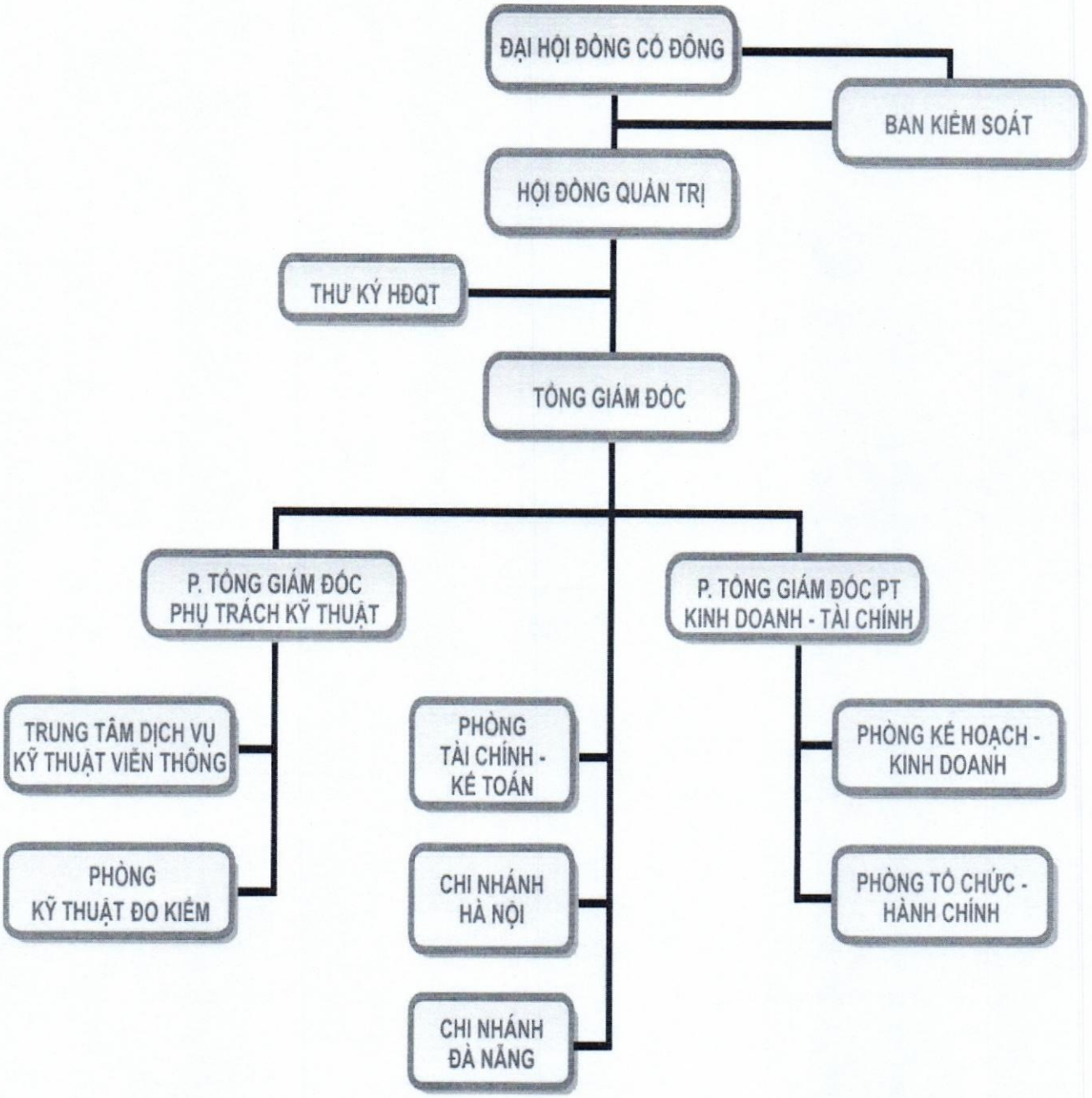

➢ *Ban quản trị và Ban điều hành*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**CHỨC VỤ**
Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Lê Phước Hiền	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên
Ông Nguyễn Long	Ủy viên
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	**CHỨC VỤ**
Ông Lê Phước Hiền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Long	Phó TGĐ
Ông Võ Ngọc Anh	Phó TGĐ
BAN KIỂM SOÁT	**CHỨC VỤ**
Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban
Ông Trần Quang Minh Mẫn	Ủy viên
Ông Đỗ Ngọc Khánh	Ủy viên

❖ Các công ty liên kết

➢ **Công ty CP KASACO**

- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305339252 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23/06/2016.
- Vốn điều lệ đăng ký của KASACO là 10 tỷ đồng, trong đó vốn thực góp đến 31/12/2018 là 10 tỷ đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty Cổ phần KASATI góp 49% tổng vốn thực góp (tương đương với 4.900.000.000 đồng)
- Lĩnh vực hoạt động: KASACO hiện đang kinh doanh hai loại hình dịch vụ cơ bản sau:
  - Inbound: Tiếp nhận và giải đáp các yêu cầu của khách hàng qua điện thoại về sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp thuê.
  - Outbound: Tiếp thị qua điện thoại (telemarketing), nghiên cứu thị trường, gọi điện thoại chăm sóc khách hàng.
- Ngoài các dịch vụ truyền thống Công ty còn triển khai thêm các sản phẩm - dịch vụ:

- Dịch vụ tư vấn: Đây là dịch vụ mang tính lâu dài, bao gồm các lĩnh vực: Sức khoẻ, giáo dục, tài chính, viễn thông, công nghệ thông tin, du lịch.
- Dịch vụ tiếp thị chăm sóc khách hàng qua điện thoại.

+ Nghiên cứu thị trường để đưa ra các sản phẩm và dịch vụ mới.
+ Triển khai các dịch vụ về môi giới cũng như phân tích số liệu.

4. Định hướng phát triển

❖ *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

Với tầm nhìn "Trở thành công ty cung cấp Công nghệ - Giải pháp – Sản phẩm - Dịch vụ Viễn thông và Công nghệ thông tin hàng đầu tại Việt Nam", Công ty CP KASATI xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2021-2025 của Công ty trở thành Đơn vị Cung cấp và Tích hợp mạnh về các giải pháp Viễn thông và CNTT trên nền tảng IoT 4.0 cụ thể như sau:

- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ viễn thông có hàm lượng chất xám cao, nhằm mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài, tăng thị phần nhóm khách hàng ngoài VNPT và các tập đoàn viễn thông lớn.
- Tập trung ngành nghề năng lực lõi theo hướng chuyên sâu và kỹ thuật cao để tạo ra đội ngũ kỹ sư chất lượng cao để hợp tác với các đối tác về các sản phẩm, dịch vụ kết hợp cả hai lĩnh vực viễn thông và CNTT.
- Đầu tư nguồn lực phát triển các dịch vụ, sản phẩm mới có hàm lượng chất xám và công nghệ cao tạo sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ với đối thủ cạnh tranh: đo kiểm, tối ưu hóa mạng di động, các dịch vụ nội dung số, tư vấn thiết kế hạ tầng mạng viễn thông
- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước cùng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật cao cho thị trường viễn thông, tin học, điện tử.
- Xây dựng công tác đào tạo hiệu quả đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các nhà cung cấp, công ty lớn trên thế giới đào tạo chuyên gia và chuyên viên lĩnh vực CNTT & truyền thông. KASATI tạo cơ sở hạ tầng đáp ứng tiêu chuẩn, các tổ chức quốc tế, các nhà cung cấp sản phẩm, thiết bị công nghệ cung cấp chuyên gia hướng dẫn và tài liệu giảng dạy.
- Tiếp tục xây dựng, định hình thương hiệu công ty và môi trường văn hóa KASATI.

❖ *Chiến lược phát triển trung và dài hạn*

- Đầu tư mới nguồn lực sang lĩnh vực IT đón đầu các xu hướng mới về Smart IoT và công nghệ 4.0. Các sản phẩm mới và dịch vụ mới của công ty sẽ là: (1) Phần cứng như

networks, máy tính, máy chủ, hệ thống lưu trữ, (2) Phần mềm như CRM, ERM, SCM, Cyber security, các sản phẩm của VNPT IT, và (3) Dịch vụ IT như tích hợp hệ thống, mạng Core, VMware. Định hướng năm 2023 và 2025 lĩnh vực này sẽ chiếm 50% - 75% tổng sản lượng toàn công ty.

- Tiếp tục phát huy thế mạnh công ty xưa nay về Dịch vụ cốt lõi. Đây là Dịch vụ Viễn thông gồm các dịch vụ chìa khóa trao tay như: khảo sát, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, tối ưu, tích hợp, đo kiểm vv. Định hướng từ năm 2023 và 02 năm tiếp theo trở đi mảng này sẽ chiếm 25% - 50% tổng sản lượng toàn công ty với mức tăng trưởng bình quân giảm dần qua các năm.
- Đẩy mạnh kinh doanh sản xuất nhà trạm lắp ghép (shelter và enclosure) xây dựng hạ tầng mạng viễn thông cho các nhà mạng. Ngoài mảng shelter, Công ty cũng sản xuất thiết bị giám sát nhà trạm nâng cấp theo chuẩn IoT sẵn sàng đáp ứng cho các yêu cầu nền tảng công nghệ mới.
- Tăng vốn điều lệ thêm 90 tỷ từ phát hành mới
- Xây tòa nhà Kasati mới vào 2025
- Doanh thu trung bình hằng năm từ 300-500 tỷ giai đoạn 2023-2025

❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

KASATI chọn nền tảng phát triển là hướng đến cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật có hàm lượng chất xám và công nghệ cao, các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cộng đồng xã hội nhằm đem đến sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt cho khách hàng và xã hội.

5. *Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty*

- Đối thủ cạnh tranh trên thị trường viễn thông hiện nay rất đa dạng, trong đó các đơn vị đã cổ phần hóa trong Tập đoàn VNPT được đánh giá mạnh thì phần lớn đều giống KASATI về chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh. Do đó việc cạnh tranh trong chính nội bộ ngành cũng rất lớn, khiến nguy cơ giá dịch vụ ngày càng thấp xuống.
- Xu hướng chuyển đổi từ dịch vụ điện thoại cố định sang điện thoại di động quá nhanh do đó công nghệ, thiết bị thông tin di động được nâng cấp rất nhanh ảnh hưởng đến thời gian hoàn vốn đầu tư đối với thiết bị máy móc.
- Các sản phẩm nhà trạm phục vụ hạ tầng mạng cũng phải đáp ứng theo công nghệ mới, nhỏ gọn nhẹ, thân thiện môi trường có thể ảnh hưởng đến mảng thương mại truyền thống của công ty.
- Nguồn vốn ít nên tính cạnh tranh không cao và gặp khó khi tham gia các dự án lớn.
- Nguy cơ chảy máu chất xám từ đối thủ cạnh tranh và từ chính đối tác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (theo báo cáo tài chính đã qua kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại này 31/12/2022) tóm tắt như sau:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/KH2022	TH2022/TH2021
1	Doanh thu	Triệu VND	87.993	255.000	283.550	111,20%	322,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	4.623	11.200	12.606	112,55%	272,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	3.935	8.960	10.083	112,53%	256,24%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	59.920	59.920	100,00%	200,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	5,25%	4,39%	4,45%	101,22%	84,62%
6	LNST/Vốn CSH	%	6,57%	14,93%	16,83%	112,68%	256,24%
7	LNST/Vốn CP	%	13,13%	14,95%	16,83%	112,53%	128,12%
8	Cổ tức	%	6,16%	9,00%	9,00%	100,00%	146,09%
9	Quỹ lương	Triệu VND	13.207	20.000	20.318	101,59%	153,84%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	522	2.000	-	0,00%	0,00%

➢ *Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022*

Năm 2022 là năm Công ty gặt hái được nhiều thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua doanh thu năm 2022 toàn Công ty đạt 283.550 triệu đồng bằng 111,20% so với kế hoạch và bằng 322,24% so với năm 2021.

Các hoạt động SXKD chính yếu của Công ty trong năm 2022 vẫn tiếp tục duy trì bao gồm: (1) Các dịch vụ như khảo sát, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm cho mạng di động và mạng truyền dẫn; (2) Xây dựng cơ sở hạ tầng và (3) Cung cấp thiết bị ngành viễn thông. Các khách hàng chính của Công ty trong năm cũng không có nhiều thay đổi gồm (1) các nhà mạng như: Mobifone, Vinaphone, Viettel, (2) các vendor lớn như: Ericsson, ZTE, Huawei và (3) Một số viễn thông tỉnh thành. Tuy nhiên điểm sáng trong năm 2022 là Công ty đã trở thành reseller của các đối tác Huawei, ZTE, Ericsson, từ đó giúp công ty có những hợp đồng giá trị lớn.

Về cơ cấu doanh thu 2022: Hoạt động chính yếu là lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm đạt 96.249 tr (bằng 108,4% so với kế hoạch và bằng 200,8% so với 2021). Doanh thu thương mại đạt 155.600 triệu bằng 115,3% so với kế hoạch và bằng 1238,7% so với năm 2021, doanh thu các hoạt động khác duy trì theo kế hoạch và tăng 15,3% so với 2021. Như vậy, trong năm doanh thu thương mại tăng trưởng mạnh giúp cho doanh thu toàn công ty có sự phát triển vượt bật.

Bảng tổng hợp doanh thu theo lĩnh vực 2022: (triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	So với KH	So với 2021
Bảo dưỡng, lắp đặt, tối ưu	88.800	96.249	47.926	108,4%	200,8%
Thương mại	135.000	155.600	12.562	115,3%	1238,7%
Doanh thu khác	31.200	31.700	27.503	101,6%	115,3%
Cộng	**255.000**	**283.549**	**87.991**	**111,2%**	**322,2%**

Trong tổng doanh thu hơn 283 tỷ thì doanh thu trong VNPT đạt hơn 160 tỷ chiếm tỷ trọng 56,53% trong tổng doanh thu, doanh thu ngoài VNPT chiếm tỷ trọng 43,47%.

Lợi nhuận trước thuế đạt 12.606 triệu đồng (sau thuế đạt 10.083 triệu đồng) bằng 112,55% so với kế hoạch và 272,68% so với năm 2021. Tốc độ tăng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng doanh thu so với kế hoạch, thể hiện rõ sự kiểm soát tốt chi phí của công ty.

Ngày 31/03/2022 Công ty đã được các cơ quan chức năng chấp thuận tăng vốn gấp đôi bằng việc phát hành thêm cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 từ các nguồn khác của vốn chủ sở hữu, nên Công ty đã chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông, vốn góp mới gần 60 tỷ.Về cổ tức kế hoạch đặt ra 9% dựa trên vốn mới, với kết quả kinh doanh như trên thì chắc chắn sẽ thực hiện được.

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách Ban điều hành:

➢ Thành viên và cơ cấu ban điều hành tính đến thời điểm báo cáo:

Trong năm Ban Tổng giám đốc có 03 thành viên như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
I.	**Ban Tổng Giám đốc**			

1	Ông Lê Phước Hiền	Tổng Giám Đốc (TGĐ)	35.220	0,59%
2	Ông Nguyễn Long	Phó TGĐ	64.568	1,08%
3	Ông Võ Ngọc Anh	Phó TGĐ	59.710	0,99%
II.	**Kế toán Trưởng**			
4	Bà Đoàn Thị Triệu Phước	KTT	200	0.00%

Ghi chú: Số liệu cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 28/09/2022.

❖ Lý lịch Ban điều hành

❖ **Hội đồng Quản trị**

1. Ông Tô Hoài Văn - Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư máy tính. Hiện nay là thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ Công ty CP Viễn Thông Tin Học Bưu Điện.

2. Ông Đỗ Quang Khánh - Phó Chủ tịch HĐQT

Cử nhân Kinh tế/ngành bảo hiểm, hiện nay là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty. (Ngoài ra, hiện nay còn là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện – PTI)

3. Ông Lê Phước Hiền - Ủy viên HĐQT

Thạc sỹ Quản trị chiến lược /Kỹ sư Kỹ thuật Viễn thông, Vô tuyến điện và Thông tin liên lạc, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2001. Hiện nay là Ủy viên HĐQT Công ty, kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kế hoạch – Kinh doanh.

4. Bà Nguyễn Thị Hồng Mai - Ủy viên HĐQT

Cử nhân Kinh tế/ngành Kế toán/Cử nhân Anh văn, hiện nay là Ủy viên HĐQT Công ty. (Ngoài ra, hiện nay còn là Giám đốc Ban Đầu tư Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện - PTI)

5. Ông Nguyễn Long - Ủy viên HĐQT

Sinh năm 1972, thạc sỹ Kinh tế, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2010, hiện nay là Phó Tổng giám đốc công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

1. Tổng Giám đốc – Ông Lê Phước Hiền *(xem phần HĐQT)*
2. Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Long *(xem phần HĐQT)*
3. Phó Tổng Giám đốc – Ông Võ Ngọc Anh

Sinh năm 1972, Kỹ sư Viễn thông, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 1998, hiện nay là Phó Tổng giám đốc Công ty.

4. Kế toán trưởng – Bà Đoàn Thị Triệu Phước

Sinh năm 1978, thạc sỹ Kinh tế, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2008, hiện nay là Kế toán trưởng Công ty.

❖ Những thay đổi trong ban điều hành: Không có biến động

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Năm 2022, Nhân sự có giảm 7 người, số lượng nhân sự vào thời điểm cuối năm là 80 người. Quỹ lương thực hiện 20.318 triệu đồng bằng 101,6% so với kế hoạch và bằng 153,84% so với 2021. Thu nhập người lao động đạt trung bình 14,4tr/người/tháng bằng 121,5% so với 2021 (11,85 triệu/người/tháng).

Trong thời gian tới Công ty cũng sẽ tiếp tục cơ cấu lại nhân sự, tăng cường tuyển mới nhân sự nhằm định hướng phát triển mảng công nghệ thông tin theo xu thế tăng trưởng dịch vụ số, dịch vụ chất xám cao trong chiến lược 4.0 của Tập đoàn VNPT, giảm các nhân sự cho các dịch vụ truyền thống.

Các chế độ chính sách phúc lợi vẫn thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật cũng như các quy định, quy chế của công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Năm 2022, Công ty chưa thực hiện các khoản đầu tư lớn nào.

b) Các công ty liên kết

➢ **Công ty CP KASACO**

Công ty Cổ phần KASACO (Công ty KASATI chiếm 49% vốn, tương ứng 4,9 tỷ đồng) hoạt động chính yếu là dịch vụ chăm sóc khác hàng cho các nhà mạng và các công ty bán lẽ. Trong năm doanh thu đạt 104 tỷ bằng 140,54% so với kế hoạch (74 tỷ) và bằng 119,95% so với 2021 (86,7 tỷ). Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 150tr, so với kế hoạch 2.100tr (7,14%), so với 2021 lợi nhuận trước thuế 74tr, như vậy 02 năm liên tiếp Kasaco chỉ hòa vốn, không có lợi nhuận. Lợi nhuận không đạt, chỉ hòa vốn chính yếu là do giá dịch vụ giảm nhiều, xu hướng chăm sóc khách hàng qua điện thoại ngày càng giảm, thay thế dần bằng công nghệ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022:

Thực hiện đến 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty đạt 249.343 triệu bằng 244,27% so với 2021 (102.076 tr, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 72.806 triệu tăng 9,22% so với 2021(102.076 triệu), trong đó vốn điều lệ là tăng gấp đôi 59.920,2 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2022 của Công ty là 16,83%, tăng 28,12% so năm 2021. nếu xét trên vốn chủ sở hữu thì tỷ suất lợi nhuận sau thuế 2022 là 16,83% tăng 156,24% so với 2021.

Tính đến 31/12/2022 có một khoản công nợ phải thu khó đòi từ Công ty Interland trị giá: 1.606.064.446 đồng đã quá hạn hơn 3 năm, đây là khoản Công ty bán vật tư thiết bị viễn thông để Interland cung cấp cho Viettel, Công ty cũng đã thu hồi được một phần công nợ, do Viettel chậm trả tiền cho Interland nên khách hàng chưa có tiền trả đủ cho Công ty. Để đảm bảo an toàn tài chính, Công ty cũng đã dự phòng phải thu khó đòi với khoản nợ này số tiền dự phòng 100%: 1.606.064.446 đồng

Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 8.062 triệu đồng, tính đến 31/12/2022 Công ty đã dự phòng được 7.570 triệu đồng (tỷ lệ 93,90%).

Như vậy đến 31/12/2022, tình hình tài chính Công ty khá lành mạnh, không còn khoản rủi ro tiềm tàng về tài chính.

Do trong năm Công ty thực hiện các hợp đồng có giá trị lớn nên làm tăng lên các khoản phải thu cũng như các khoản phải trả, làm cho cơ cấu về tài sản ngắn hạn tăng lên, cũng như tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản tăng lên, các chỉ số thanh toán có giảm đi nhưng vẫn đảm bảo được khả năng thu hồi công nợ cũng như thanh toán của Công ty.

Trong năm Công ty cũng đã thực hiện một số hợp đồng reseller làm cho doanh thu Thương mại tăng lên, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận hoạt động Thương mại bao giờ cũng thấp hơn mảng dịch vụ nên các tỷ suất sinh lời trên doanh thu năm 2022 so với 2021 có giảm đi.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021	+/-
1. Cơ cấu tài sản:				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,39%	11,28%	-69,93%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,61%	88,72%	8,89%
2. Cơ cấu vốn:				
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	70,80%	34,70%	104,05%
- Vốn chủ sỡ hữu/Tổng nguồn vốn	%	29,20%	65,30%	-55,29%
3. Khả năng thanh toán:				
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,11	2,35	-52,83%

- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,36	2,56	-46,64%
4. Tỷ suất sinh lời:				
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	4,45%	5,25%	-15,38%
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	3,56%	4,47%	-20,48%
- Lợi nhuận ST/Vốn góp	%	16,83%	13,13%	28,12%
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	16,83%	6,57%	156,24%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 5.992.020
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.992.020
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật: 0
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài, bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: không có.

b) Cơ cấu cổ đông (*theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 28/09/2022):*

STT	Danh mục	Số lượng Cổ phiếu (cp)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
	Tổng số vốn thực góp	**5.992.020**	**59.920.200.000**	**100.00%**
1	*Phân theo cổ đông tổ chức/cá nhân*			
1.1	Cô đông tổ chức	3.374.740	33.747.400.000	56,32%
1.2	Cổ đông cá nhân	2.617.280	26.172.800.000	43,68%
2	*Phân theo cổ đông trong và ngoài nước*			
2.1	Cổ đông trong nước	5.952.920	59.529.200.000	99.35%
2.2	Cổ đông nước ngoài	39.100	391,000,000	0.65%
3	*Phân theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác*			
3.1	Cổ đông nhà nước	2.030.000	20.300.000.000	33,88%
3.1	Các cổ đông khác	3.962.020	39.620.200.000	66,12%

➢ *Danh sách cổ đông lớn (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 28/09/2022):*

STT	Tên cổ dông	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam	2.030.000	33,88%
2	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	1.276.180	21,30%

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.
c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.
d) Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

a. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(Phần II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh).

b. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

(Phần II.4. Tình hình tài chính).

c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã triển khai thực hiện tái cấu trúc bộ máy lao động của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hoàn thiện các quy chế, chính sách nhân sự đang áp dụng tại Công ty, đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương. Xây dựng lại bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cải tiến phương thức làm việc, giảm thiểu các công đoạn và hoạt động không tạo ra nhiều giá trị gia tăng hay hoạt động không còn hiệu quả, đảm bảo tính chuyên nghiệp cao trong môi trường làm việc.

Giao kế hoạch theo năng suất lao động thông qua đơn giá tiền lương theo hiệu quả nhằm tăng cường kiểm soát chi phí và hiệu quả hoạt động giữa Trụ sở chính và các chi nhánh, trung tâm.

Thực hiện chính sách tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, đặc biệt chi phí quản lý thông qua việc cắt giảm tối đa các chi phí liên quan đến việc tổ chức nơi làm việc, các chi phí liên quan đến văn phòng phẩm, điện nước, công cụ dụng cụ, công tác phí, tiếp khách, điện thoại, chủ động tập trung và phân bổ nguồn tài chính một cách hiệu quả, tăng cường công tác quản lý nguồn vốn và dòng tiền, kiểm soát chi phí nhằm tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục duy trì và định hình môi trường văn hóa KASATI thông qua các tiêu chuẩn thành viên KASATI, các qui tắc ứng xử trong quan hệ nội bộ, quan hệ với khách hàng và tiêu chuẩn cán bộ điều hành.

d. Kế hoạch phát triển trong tương lai, giai đoạn 2022-2025

Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm thuộc thế mạnh công ty trên cơ sở làm chủ kỹ thuật, công nghệ, qua đó chiếm lĩnh thị trường gồm:

Các sản phẩm công ty liên danh sản xuất gồm: Nhà trạm shelter, tủ máy nổ (Phục vụ cho khu vực ngoại ô, các tỉnh, vùng sâu, xa, hải đảo) và tủ Enclosure (Cho khu vực thành phố, đô thị lớn khó triển khai do phản ứng của cư dân).

Sản phẩm công ty tự nghiên cứu sản xuất, bản quyền thuộc sở hữu Kasati: Thiết bị giám sát nhà trạm di động đáp ứng chuẩn IoT.

Ngoài các sản phẩm sản xuất, công ty cũng tập trung vào các nhóm thuộc thế mạnh sau:

Nhóm dịch vụ cốt lõi lĩnh vực viễn thông: Dịch vụ cốt lõi của Kasati từ xưa đến nay gồm Khảo sát, thiết kế, lắp đặt, tối ưu, bảo dưỡng, ứng cứu cho các nhà mạng và làm cho các hãng như NEC, Ericsson, Nokia, Huawei, ZTE vv...

Nhóm dịch vụ giá trị gia tăng: Dịch vụ Contact Center qua công ty góp vốn của Kasati là Kasaco có 49% vốn góp tương ứng 4,9 tỉ, cung cấp dịch vụ cho VN Post, Viettel, Chợ Mới, EMS và VNPT... với doanh thu bình quân 80 tỉ/năm.

Các sản phẩm thương mại cho lĩnh vực viễn thông: Kasati là đối tác thương mại của các hãng như Huawei, Zte, Ericsson...

Các sản phẩm thiết bị lĩnh vực CNTT: Kasati là đối tác của các hãng HPE, Juniper, Cisco,VMware.

Nguồn lực luôn được đào tạo và cập nhật các xu hướng công nghệ mới ở các sản phẩm và giải pháp mà công ty đặt mục tiêu.

Luôn có đội ngũ kế thừa: định kỳ tuyển dụng để có người mới, người mới được đi kèm với người cũ, có kinh nghiệm để học hỏi thực tiễn.

Trên cơ sở những nhận định trên, sau khi phân tích, đánh giá Ban Tổng giám đốc công ty xây dựng kết hoạch cho 3 năm tới như sau:

Kế hoạch 2023-2025:

+ Kế hoạch doanh thu ***Đvt: triệu đồng***

Stt	Chỉ tiêu	2023	2024	2025
1	Thương mại	91,190	96,984	106,742
2	Dịch vụ cốt lõi	74,610	82,616	94,658
3	Dịch vụ khác	-	-	-
4	Dịch vụ, sản phẩm mới	134,200	170,400	198,600
	Tổng	**300,000**	**350,000**	**400,000**

+ Kế hoạch lợi nhuận ***Đvt: triệu đồng***

Stt	Chỉ tiêu	2023	2024	2025
1	Doanh thu	300,000	350,000	400,000
2	Lợi nhuận trước thuế	12,300	13,500	14,800
3	Lợi nhuận sau thuế	9.856	10,800	11,800
4	Vốn chủ sở hữu	60,000	60,000	120,000
5	Cổ tức	10%	10%	9%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

a. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2022 là năm mặc dù nền kinh tế chung có khởi sắc, tuy nhiên các doanh nghiệp vẫn còn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi tác động của dịch COVID-19. Tuy nhiên, với sự nỗ lực cao của toàn thể CBCNV, Ban TGĐ, HĐQT, Công ty đã gặt hái được nhiều thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua doanh thu năm 2022 toàn Công ty đạt 283.550 triệu đồng bằng 111,20% so với kế hoạch và bằng 322,24% so với năm 2021.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2022 đã kiểm toán, tóm tắt như sau (ĐVT: triệu đồng):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
1	Doanh thu	Triệu VND	87.993	255.000	283.550	111,20%	322,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	4.623	11.200	12.606	112,55%	272,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	3.935	8.960	10.083	112,53%	256,24%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	59.920	59.920	100,00%	200,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	5,25%	4,39%	4,45%	101,22%	84,62%
6	LNST/Vốn CSH	%	6,57%	14,93%	16,83%	112,68%	256,24%
7	LNST/Vốn CP	%	13,13%	14,95%	16,83%	112,53%	128,12%
8	Cổ tức	%	6,16%	9,00%	9,00%	100,00%	146,09%
9	Quỹ lương	Triệu VND	13.207	20.000	20.318	101,59%	153,84%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	522	2.000	-	0,00%	0,00%

Lợi nhuận trước thuế đạt 12.606 triệu đồng (sau thuế đạt 10.083 triệu đồng) bằng 112,55% so với kế hoạch và 272,68% so với năm 2021. Tốc độ tăng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng doanh thu so với kế hoạch, thể hiện rõ sự kiểm soát tốt chi phí của công ty.

Ngày 31/03/2022 Công ty đã được các cơ quan chức năng chấp thuận tăng vốn gấp đôi bằng việc phát hành thêm cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 từ các nguồn khác của vốn chủ sở hữu, nên Công ty đã chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông, vốn góp mới gần 60 tỷ.Về cổ tức kế hoạch đặt ra 9% dựa trên vốn mới chắc chắn sẽ thực hiện được.

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty đã có những chỉ đạo xây dựng lại các chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty giai đoạn 2022-2025 phù hợp với tình hình và xu hướng mới của thị trường, với định hướng ổn định tổ chức, tinh gọn bộ máy, đảm bảo SXKD hiệu quả, phát triển bền vững.

Tiếp tục thực hiện chủ trương tối ưu hóa chi phí, xây dựng đội ngũ nhân viên có tinh thần làm việc tốt, nhiệt huyết, đào tạo đội ngũ kỹ sư và các quản lý dự án trình độ cao, chuyển đổi nhân sự định hướng phát triển mảng công nghệ thông tin theo xu thế tăng trưởng dịch vụ số, dịch vụ chất xám cao trong chiến lược 4.0 của Tập đoàn VNPT, giảm các nhân sự cho các dịch vụ truyền thống.

Chỉ đạo Ban TGĐ công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc phát hành thêm cổ phiếu, tăng vốn điều lệ công ty.

Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc, họp trức tuyến để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành

b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng Quản trị đánh giá cao những kết quả mà Ban giám đốc đã đạt được trong năm qua, cụ thể như sau:

Ban giám đốc luôn tuân thủ báo cáo định kỳ hằng quý về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Luôn báo cáo kịp thời theo yêu cầu của HĐQT.

Ban giám đốc cũng thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT trong những trường hợp vượt thẩm quyền của Ban giám đốc.

Với những khó khăn về thị trường, dịch bịnh cũng như nguồn lực hiện tại, HĐQT đánh giá rất cao nỗ lực của Ban giám đốc trong việc đạt được kết quả như trên.

Hoạt động của Ban giám đốc luôn vì lợi ích của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hoạt động và thông tin minh bạch.

c. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

c.1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

- Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty liên kết.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty
- Một số hoạt động liên quan khác.

Như vậy, đánh giá chung năm 2022, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò của mình và giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành thực hiện tốt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của người lao động trong Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

c.2 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2022, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2022	KH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	295.000	283.550	104,04%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	13.000	12.606	103,13%
3	Lợi nhuận sau thuế		10.400	10.083	103,14%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	9,0%	9%	100,00%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.000	20.318	108,28%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	3.000	-	

Năm 2023 cơ cấu sản phẩm dịch vụ có nhiều thay đổi, trong đó doanh thu dịch vụ sẽ giảm, và cả giá dịch vụ cũng giảm. Thay vào đó là dự án trọn gói cả thương mại và dịch vụ mà phần thương mại chiếm tỷ trọng lớn thường trên 95%. Phần sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng ngoài VNPT cũng giảm do đầu tư giảm. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2023 với doanh thu: 295 tỷ, Lợi nhuận trước thuế 13 tỷ, sau thuế 10,4 tỷ. Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức so với năm 2023 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 9% bằng với 2022.

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 22.000 triệu đồng trên cở sở kế hoạch năm nay sẽ tăng lương cho nhân sự hiện tại tiếp cận dần với mức của thị trường. Đồng thời sẽ tuyển thêm nhân sự cho CNTT làm quỹ lương tăng lên 2 tỷ đồng.

2.2 Kế hoạch đầu tư 2023

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2023 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	1.500.000.000 đ	
2	Một xe ô tô phục vụ công tác tại Hà Nội	1.500.000.000 đ	
	Tổng cộng	**3.000.000.000 đ**	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2023, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

c.3 Định hướng phát triển các dịch vụ CNTT kết hợp với mảng dịch vụ truyền thống:

Với định hướng phát triển dịch vụ viễn thông cho những năm tới cần quan tâm đến các phân khúc dịch vụ mang hàm lượng chất xám cao, đi đôi với việc phát triển đội ngũ kỹ thuật có tay nghề để dần thay thế các công việc lắp đặt đơn thuần.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 diễn ra vào giữa thập kỷ thứ 2 của thế kỷ 21 dự báo các lĩnh vực như viễn thông, vật lý, sinh học vv…sẽ không còn ranh giới. Con người và vạn vật (Các sản phẩm, dịch vụ, địa điểm vv…) sẽ được kết nối nhau qua các hệ thống kết nối Internet (Internet vạn vật). Điều này làm biến đổi sâu sắc đời sống xã hội cũng như nền kinh tế toàn cầu. Để đón đầu xu thế này, công ty nên có những định hướng cơ bản về nhân lực để tiếp cận làm cơ sở cho việc phát triển các sản phẩm / dịch vụ cho những năm tới.

V. Quản trị công ty

a. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

➢ *Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:*

Danh sách thành viên và cơ cấu HĐQT Công ty đến ngày 31/12/2022 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch HĐQT	23.88%	Không kiêm nhiệm
2	Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	10,84%	Không điều hành

3	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên HĐQT	10,65%	Không điều hành
4	Ông Lê Phước Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT	5,59%	Kiêm nhiệm TGĐ
5	Ông Nguyễn Long	Thành viên HĐQT	6,08%	Kiêm nhiệm P.TGĐ, CBTT

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

➢ *Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị*

Năm 2022, tổ chức 04 phiên họp để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Phương án tăng vốn cổ phần, định hướng phát triển trong giai đoạn 5 năm. Cụ thể, năm 2022, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

STT	Số Biên bản/Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	04/04/2022	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư năm 2021 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2022; 2. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021; 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; 5. Thông qua thời gian, chương trình, nội dung và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; 6. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.	100%
2	02/2022/BB-HĐQT	12/04/2022	Vay vốn và phát hành bảo lãnh tại MB	100%
3	02/2022/NQ-HĐQT	24/08/2022	1. Thông qua thời điểm chi trả cổ tức năm 2021; 2. Sáp nhập Phòng Kỹ thuật vào Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông	100%

4	04/2022/BB -HĐQT	11/11/2022	Thông qua hạn mức tín dụng tại TPBANK	100%

Tóm lại, trong năm 2022, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT đề ra. Các hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của người lao động trong Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch HĐQT
3	Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Phước Hiền	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Long	Thành viên HĐQT

b. Ban Kiểm soát (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban	27/04/2021	Cử nhân
2	Đỗ Ngọc Khánh	Ủy viên	27/04/2021	Cử nhân
3	Trần Quang Minh Mẫn	Ủy viên	27/04/2021	Thạc sỹ

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban	02/02	100%	100%	
2	Đỗ Ngọc Khánh	Ủy viên	02/02	100%	100%	
3	Trần Quang Minh Mẫn	Ủy viên	02/02	100%	100%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, BKS đã tiến hành họp, lập kế hoạch giám sát, kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, cụ thể:

Tổ chức 02 phiên họp, họp định kỳ và họp trước khi triển khai công việc theo nhiệm vụ đã được phân công. Trong năm, BKS cũng đã tham gia họp cùng Hội đồng Quản trị (HĐQT. Tại các phiên họp, BKS cùng HĐQT xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua qui chế hoạt động của Công ty.

Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, thực hiện quy chế, quy định, Điều lệ mà Công ty đã ban hành.

Giám sát đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành (TGĐ) và các cán bộ quản lý khác.

c. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Mức chi thù lao HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
I.	**Hội đồng Quản trị**		**313.056.000**	**305.040.740**
1.	Tô Hoài Văn	Chủ tịch	77.760.000	78.889.850
2.	Đỗ Quang Khánh	Phó chủ tịch	59.616.000	60.482.220
3.	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên	51.840.000	52.593.230
4.	Lê Phước Hiền	Phó chủ tịch	66.240.000	60.482.220
5.	Nguyễn Long	Thành viên	57.600.000	52.593.220
II.	**Ban Tổng Giám đốc**		**1.404.212.604**	**1.286.939.500**
1.	Lê Phước Hiền	Tổng Giám đốc	526.081.107	492.218.500
2.	Nguyễn Long	Phó Tổng Giám đốc	440.336.776	438.034.000
3.	Võ Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc	437.794.721	356.687.000

III.	**Ban Kiểm soát**		**363.848.800**	**302.195.804**
1.	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng Ban	306.248.800	252.855.184
2.	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên	28.800.000	26.296.620
3.	Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên	28.800.000	23.044.000
	Cộng		**2.081.117.404**	**1.894.176.044**

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán: chấp nhận toàn bộ (xem báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán đính kèm).*
2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán đính kèm).*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

CÔNG TY CP KASATI

TM. HĐQT

Chủ tịch HĐQT

M.S.D.N: 0302826473 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Tô Hoài Văn